TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1167/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Thanh vân
Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1458/2016/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2016 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1492/2017/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1696/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Phan Như N, sinh năm 1975; địa chỉ thường trú: Xã X, huyện Y, tỉnh Long An; địa chỉ tạm trú: Đường L, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người bảo vệ quyện và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thái Bình, Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Luật, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm: 1972; cư trú tại: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lâm Phan Như N trình bày:

Chị Lâm Phan Như N và anh Nguyễn Anh T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Long An và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyển số I/2007 ngày 09/7/2007. Chị N và anh T có có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03/5/2008.

Trong quá trình chung sống, chị N và anh T sống tại địa chỉ số 174/19/18, Tổ 90, đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống đến tháng 1/2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về tiền bạc và cách chăm sóc con cái. Vợ chồng hay cãi vã nhau, anh T không quan tâm chăm sóc vợ con và thường xuyên say xỉn, đe dọa, đánh đập vợ con, nhục mạ, xua đuổi chị N ra khỏi nhà làm cho chị N nhiều đêm mất ngủ, tinh thần khủng khoảng, còn cháu D bị trầm cảm. Hai bên gia đình nội ngoại nhiều lần khuyên can hòa giải nhưng không được. Chị N đã nhiều lần tha thứ cho anh T để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được. Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kéo dài, chị N và anh T không sống hòa hợp hạnh phúc với nhau được, không còn quan tâm đến nhau nữa nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 và chị N đã dẫn con chung là cháu D ra ở riêng từ tháng 6/2016 đến nay để tránh làm ảnh hưởng đến tâm lý phát triển của con chung.

Chị N nhận thấy giữa chị với anh T không thể hàn gắn tình cảm, không sống hòa hợp hạnh phúc được. Nay tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống chung không có hạnh phúc, nên chị N làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống về sau.

Trong quá trình vợ chồng chị N và anh T chung sống có mâu thuẫn thì hàng xóm và chính quyền địa phương, hội phụ nữ phường nơi vợ chồng chị cư trú không biết. Vợ chồng chị cũng không nhờ hàng xóm và chính quyền địa phương can thiệp, giải quyết mâu thuẫn cho hai vợ chồng. Chị N đề nghị Tòa án không xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị ở địa phương vì mâu thuẫn của vợ chồng chị là chuyện nội bộ riêng trong gia đình.

Nếu ly hôn:

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03/5/2008. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D cho đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay, chị N có công việc và thu nhập ổn định nên có đủ tài chính để nuôi con. Mặt khác, từ trước đến nay cháu D luôn ở với chị, do chị chăm sóc và nuôi dưỡng nên cuộc sống của cháu D đang ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lâm Phan Như N và anh Nguyễn Anh T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa triệu tập anh Nguyễn Anh T nhiều lần đến Tòa để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng anh Nguyễn Anh T không đến, do đó Tòa án không lấy lời khai của anh Nguyễn Anh T cũng như không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa: Anh T vắng mặt không có lý do. Chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu được ly hôn với anh T và giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không có.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nộp bản trình bày quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, giao con chung là cháu D cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, anh T cư trú ở quận C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của chị N xin ly hôn với anh T là có cơ sở nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, công nhận chị N được ly hôn với anh T, giao con chung là cháu D cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quan hệ tranh chấp giữa chị Lâm Phan Như N và anh Nguyễn Anh T là ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh T có địa chỉ cư trú tại đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về người tham gia tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự triệu tập anh T tới Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh T vắng mặt.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa kèm Giấy triệu tập đương sự triệu tập anh Nguyễn Anh T tham gia phiên tòa xét xử, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Anh T.

[2].Về yêu cầu của các đương sự:

Chị Lâm Phan Như N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Anh T. Hôn nhân giữa chị N và anh T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyển số I/2007 ngày 09/7/2007 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Long An.

Chị N trình bày trong quá trình vợ chồng chung sống, đến tháng 1/2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về tiền bạc và cách chăm sóc con cái. Vợ chồng hay cãi vã nhau, anh T không quan tâm chăm sóc vợ con và thường xuyên say xỉn, đe dọa, đánh đập vợ con, nhục mạ, xua đuổi chị N ra khỏi nhà làm cho chị N nhiều đêm mất ngủ, tinh thần khủng khoảng, còn cháu D bị trầm cảm. Hai bên gia đình nội ngoại nhiều lần khuyên can hòa giải nhưng không được. Chị N đã nhiều lần tha thứ cho anh T để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kéo dài, chị N và anh T không sống hòa hợp hạnh phúc với nhau được, không còn quan tâm đến nhau nữa nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 và chị N đã dẫn con chung ra ở riêng từ tháng 6/2016 đến nay để tránh làm ảnh hưởng đến tâm lý phát triển của con chung.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T tại Ủy ban nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Long An và Hội liên hiệp phụ nữ Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ xã X, huyện Y, tỉnh Long An, kết quả xác minh xác nhận không biết mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T.

Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Thực tế, giữa chị N và anh T đã không còn chung sống với nhau. Điều

đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, anh chị thực sự không còn yêu thương nhau, không quan tâm đến nhau nữa. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị N với anh T là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị N với anh T hoàn toàn không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị N với anh T là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị N và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03/5/2008. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D cho đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của chị N là hoàn toàn tự nguyện, cháu D đang sống ổn định với chị N, do chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu từ khi anh chị sống ly thân đến nay. Chị N có công việc và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu D. Tòa án cũng đã tham khảo ý kiến của cháu D thì cháu có nguyện vọng muốn được ở với chị N. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là cháu D cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành là phù hợp với điều kiện của chị N, đảm bảo tốt nhất cho cuộc sống của cháu D về mặt thể chất cũng như tinh thần, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T cho đến khi một trong các bên có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí về ly hôn là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh về quan hệ hôn nhân của chị N và anh T, việc nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Phan Như N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Phan Như N được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyển số I/2007 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Long An cấp ngày 09 tháng 7 năm 2007 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03/5/2008 cho chị Lâm Phan Như N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc D đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Anh T cho đến khi một trong các bên có yêu cầu.

Anh Nguyễn Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này của anh Nguyễn Anh T.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lâm Phan Như N và anh Nguyễn Anh T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lâm Phan Như N phải chịu án phí về ly hôn là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng chị Lâm Phan Như N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0017400 ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị Lâm Phan Như N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lâm Phan Như N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND quận Gò Vấp;
- Thi hành án DS quận gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân xã X;
- Các đương sự
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Tám